TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 2 - Năm học 2015-2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040107 nhóm 03 Tên học phần: Địa mạo và trầm tích đệ tứ Số tín chỉ: 2

Mã CBGD: 0401-07 Tên CBGD: Hạ Văn Hải

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1321040005L	Vilaxay Muentaseng	14/10/92	DCDCDC_58A	6.5	7	7		7		10	10	7.0	
2	1421020008	Nguyễn Tuấn Anh	09/09/96	DCDKDC59	5	8	7		7.5		8	8	6.1	
3	1421010020	Nguyễn Thị Ngọc ánh	30/04/96	DCDKDC59	8	8	8		8		10	10	8.2	
4	1421010027	Phạm Xuân Bền	06/12/96	DCDKDC59	6	7	7		7		6	6	6.3	
5	1121020240	Nguyễn Xuân Bình	11/08/93	DCDCCT56B	8.5	8	8		8		10	10	8.5	
6	1421020240	Lê Thị Bùi	11/11/96	DCDCDC_59B	7	8	8		8		8	8	7.4	
7	1321070022	Nguyễn Thiện Công	13/07/95	DCDCDC_58B	8.5	8	8		8		10	10	8.5	
8	1321020035	Ngô Minh Cường	05/09/95	DCDCCT58B	6	6	0		3		8	8	5.3	
9	1421010047	Trần Mạnh Cường	01/01/96	DCDKDC59	0	0	0		0		0	0	0.0	
10	1421010051	Ma Thị Dung	21/11/95	DCDKDC59	6.5	8	7		7.5		8	8	7.0	
11	1421010061	Nguyễn Phương Duy	28/07/96	DCDKDC59	7	7	7		7		8	8	7.1	
12	1321050049	Nguyễn Triều Dương	21/08/95	DCDCCT58B	8.5	8	8		8		10	10	8.5	
13	1321020061	Hoàng Tiến Đạt	05/08/95	DCDCCT58A	5	5	5		5		8	8	5.3	
14	1321030499	Khuất Tiến Đạt	16/10/95	DCDCCT58A	5	5	6		5.5		6	6	5.3	
15	1321020074	Hoàng Văn Đức	29/09/95	DCDCTV58B	7	7	8		7.5		8	8	7.3	
16	1321030524	Trần Nhật Đức	24/11/95	DCDCCT58A	3	7	7		7		6	6	4.5	
17	1321020504	Trần Đại Đường	07/10/95	DCDCDC_58A	6.5	7	7		7		10	10	7.0	
18	1321020078	Lê Thị Hà Giang	14/06/95	DCDCTV58B	6.5	7	8		7.5		10	10	7.2	
19	1421010091	Trần Thu Hà	11/09/96	DCDKDC59	8.5	8	8		8		10	10	8.5	
20	1421010094	Lê Đồng Hải	20/04/96	DCDKDC59	8.5	8	8		8		10	10	8.5	
21	1321020088	Trần Hoàng Hải	04/12/94	DCDCCT58A	8.5	8	8		8		10	10	8.5	
22	1421010111	Nguyễn Văn Hiển	05/03/96	DCDKDC59	8	8	7		7.5		10	10	8.1	
23	1421010125	Bùi Thị Hoài	05/06/96	DCDKDC59	8	8	8		8		10	10	8.2	
24	1321020110	Nguyễn Thị Hồng	18/08/95	DCDCTV58B	6.5	7	8		7.5		10	10	7.2	
25	1421020390	Ngô Văn Huy	26/07/95	DCDCDC_59B	6	7	7		7		8	8	6.5	
26	1421010160	Trần Văn Hữu	23/01/96	DCDKDC59	6.5	8	7		7.5		8	8	7.0	
27	1321020126	Hồ Đăng Khang	10/10/95	DCDCCT58A	6.5	7	6		6.5		8	8	6.7	
28	1421010176	Bùi Thị Linh	03/05/96	DCDKDC59	6.5	8	7		7.5		10	10	7.2	
29	1421010178	Hà Diệu Linh	17/11/96	DCDKDC59	8	8	8		8		10	10	8.2	
30	1421030120	Nguyễn Duy Linh	24/09/96	DCDKDC59	0	7	7		7		8	8	2.9	
31	1421010187	Trần Vĩnh Luận	27/07/96	DCDKDC59	6.5	7	7		7		8	8	6.8	
32	1421010207	Hoàng Minh Mỹ	25/06/96	DCDKDC59	6.5	8	7		7.5		8	8	7.0	
33	1424010445	Đỗ Thế Phương Nam	03/06/96	DCDKDC59	6.5	8	8		8		8	8	7.1	
34	1421010243	Lê Hồng Phúc	12/05/95	DCDKDC59	6	8	7.5		7.8		8	8	6.7	
35	1421010250	Trần Thanh Phương	29/04/96	DCDKDC59	6.5	7	8		7.5		8	8	7.0	
36	1421010252	Mai Thị Phương	09/11/96	DCDKDC59	6.5	7	8		7.5		10	10	7.2	
37	1421020128	Nguyễn Đức Quân	07/11/96	DCDCDC_59B	0	0	0		0		5	5	0.5	
38	1421010256	Nguyễn Thanh Quang	21/06/96	DCDKDC59	6.5	7	7		7		10	10	7.0	
39	1421010266	Lê Hồng Quân	13/01/96	DCDKDC59	6.5	7	7		7		10	10	7.0	
40	1421010272	Nguyễn Thị Quyên	17/11/95	DCDKDC59	6	8	8		8		10	10	7.0	
41	1221020442	Tạ Văn Quyết	21/10/94	DCDCDC57A	3	8	7		7.5		10	10	5.1	
42	1421020541	Hoàng Hồng Sơn	27/06/95	DCDCDC_59B		0	0				8			ấm thi vì nợ học p
43	1321010318	Đoàn Thị Thảo	04/02/95	DCDKDV58	0	0	0		0		5	5	0.5	
44	1421020159	Lê Đức Thủy	29/04/96	DCDCCT59A	5	7	5		6		8	8	5.6	
45	1321010352	Hoàng Văn Thủy	09/08/95	DCDKDV58	6.5	7	7		7		10	10	7.0	

Hà Nội, ngày 2 tháng 6 năm 2016

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Thu Hiền

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hạ Văn Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 2 - Năm học 2015-2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040107 nhóm 03 Tên học phần: Địa mạo và trầm tích đệ tứ Số tín chỉ: 2

Mã CBGD: 0401-07 Tên CBGD: Hạ Văn Hải

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
46	1421010328	Trần Văn Thực	19/12/95	DCDKDC59	6.5	7	7		7		10	10	7.0	
47	1321020750	Nguyễn Trần Tiến	18/10/94	DCDCCT58B	4.5	6	6		6		6	6	5.1	
48	1321020222	Ngô Đức Toàn	15/08/95	DCDCCT58A	5	5	6		5.5		8	8	5.5	
49	1221010356	Nguyễn Quốc Toàn	25/06/94	DCDKDC59		0	0				0			ấm thi vì nợ học p
50	1321020757	Phạm Công Toàn	02/05/95	DCDCCT58B	7	7	6		6.5		8	8	7.0	
51	1321020223	Trần Văn Toàn	19/07/95	DCDCCT58B	6.5	7	7		7		10	10	7.0	
52	1421010346	Vũ Thị Trang	03/05/96	DCDKDC59		0	0				0			ấm thi vì nợ học p
53	1321020769	Nguyễn Đức Trung	12/02/95	DCDCTV58B	7.5	7	7		7		8	8	7.4	
54	1421020178	Nguyễn Mạnh Tú	16/06/94	DCDCDC_59B	6	7	7		7		8	8	6.5	
55	1421020185	Nguyễn Hoàng Tuấn	05/04/96	DCDKDC59	6.5	7	8		7.5		8	8	7.0	
56	1321020788	Phạm Anh Tuấn	25/10/94	DCDCTV58B	6.5	8	7		7.5		8	8	7.0	
57	1221020536	Nguyễn Ngọc Tuất	28/02/94	DCDCNK57	0	0	0		0		0	0	0.0	
58	1321020794	Lê Sơn Tùng	14/10/95	DCDCTV58A	6.5	6	6		6		6	6	6.3	
59	1321020797	Nguyễn Văn Tùng	17/06/94	DCDCTV58B	7.5	7	7		7		8	8	7.4	
60	1321020252	Nguyễn Lương Viên	09/12/95	DCDCCT58B	6.5	6	6		6		8	8	6.5	
61	1221020001L	Chiayang Yaneng	03/04/89	DCDCDC57A	7	8	8		8		8	8	7.4	

Hà Nội, ngày 2 tháng 6 năm 2016

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hạ Văn Hải